

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/HS-ST

Ngày: 25 – 9 – 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thế Cường

2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Bá S**, sinh ngày 01/7/1961; Nơi cư trú: Số nhà 11, ngõ 40, đường T, tổ 6, phường L, thành phố T1, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Bá H (đã chết) (ông H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Có vợ là Trần Thị T3 (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 94/2016/HSST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,

chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 07/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. **Lê Trí V**, sinh ngày 11/01/1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 06, phường L, thành phố T1, tỉnh T1; Chỗ ở: Số nhà 11, ngõ 40, đường T, tổ 6, phường L, thành phố T1, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Trí V1 (ông V1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Nguyễn Thị N.

Tiền án: Bản án số 63/2015/HSST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2017, thi hành xong phần tiền tịch thu sung quỹ, án phí, đã nộp 150.000 đồng tiền phạt, còn 4.950.000 đồng chưa thi hành.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 168/2006/HSST ngày 12/10/2006 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 xử 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2008, thi hành xong phần án phí ngày 13/3/2007. Đối với khoản bồi thường cho ông Trần Văn B, sinh năm 1962, trú tại thôn N1, xã P, thành phố T1, tỉnh T1 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1958, trú tại tổ 23 (nay là tổ 11), phường K, thành phố T1, tỉnh T1 10.900.000 đồng, đến nay ông B và anh G không yêu cầu V bồi thường.

Bản án số 70/2009/HSST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 xử 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2010, phần án phí và tiền sung quỹ nhà nước không có trong hồ sơ, sổ sách của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T1.

Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 14/8/2013.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ/XP-VPHC ngày 01/3/2011 của Công an tỉnh T1 phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong quyết định.

Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 09/11/2014.

Bản án số 133/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh T1 xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2020, thi hành xong phần án phí ngày 12/11/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 07/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phí Ngọc H1, sinh năm 1988, trú tại tổ 04, xã P, thành phố T1, tỉnh T1. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Bùi Văn T4, sinh năm: 1950 (vắng mặt)

Trú tại: Ngõ 24, đường T, tổ 6, phường L, thành phố T1, tỉnh T1.

+ Ông Phạm Ngọc B1, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T5, xã V2, thành phố T1, tỉnh T1.

+ Anh Lê Văn S1, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T6, xã T7, thành phố T1, tỉnh T1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/5/2024, Phạm Bá S một mình đi xe đạp từ nhà đến khu vực đê sông T8, thuộc tổ 1, phường L, thành phố T1, tỉnh T1 gặp và mua của một nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 3.000.000 đồng được 01 túi ma túy đá và 500.000 đồng được 01 túi Heroine mục đích về bán kiếm lời. S cất số ma túy vừa mua được vào người sau đó đi về nhà. Thấy không có ai ở nhà, S lấy túi ma túy đá đã mua chia một ít ma túy đá vào 07 túi nhỏ hơn rồi cho 07 túi này vào trong 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ. Toàn bộ túi ma túy đá đã chia, túi ma túy đá còn lại và túi ma túy Heroine, S cất vào trong ngăn kệ tủ ti vi tại nhà của S để ai hỏi mua thì bán. Trong nhà của S còn có Lê Trí V, đã ở cùng S khoảng hơn 2 tuần. Do S đi lại khó khăn nên khoảng 09 giờ ngày 29/5/2024 khi V đang ở nhà thì S nói với V bán ma túy cho S còn S sẽ cho V ăn

ở miễn phí. V đồng ý, nên S đã chỉ cho V chỗ giấu ma túy tại ngăn kệ tủ ti vi tại nhà của S để khi có ai hỏi mua thì V sẽ lấy ma túy bán cho khách giúp S.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi S và V đang ở nhà thì Phí Ngọc H1 đến hỏi mua của S 300.000 đồng ma túy đá đồng thời đưa cho S số tiền 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. S nhận tiền rồi bảo V lấy 01 túi ma túy đá nhỏ đưa cho H1. V ra ngăn kệ tủ ti vi thấy có ma túy nên đã lấy từ trong túi nilon có chứa 07 túi ma túy đá nhỏ ra 01 túi ma túy đá đưa cho H1. Khi H1 vừa nhận túi ma túy do V đưa thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Phạm Ngọc B1 và anh Lê Văn S1, H1 đã tự nguyện đưa từ lòng bàn tay phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (2x1,5)cm bên trong có chất tinh thể trong suốt và khai nhận đó là ma túy đá H1 vừa mua của S và V để sử dụng cho bản thân. S tự nguyện lấy từ dưới thảm trải ghế dưới chỗ S ngồi ra giao nộp cho tổ công tác số tiền 300.000 đồng và khai nhận đây là tiền vừa bán 01 túi ma túy đá cho H1 mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Bá S tại số nhà 11, ngõ 40, đường T, tổ 06, phường L, thành phố T1, tỉnh T1 thu giữ trong ngăn kệ tủ ti vi chỗ ở của S: 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, kích thước (07x04)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M1), 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, kích thước (07x04)cm bên trong có 06 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, kích thước khoảng (02x1,5)cm, trong cả 06 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M2), 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, kích thước khoảng (07x04)cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M3). S khai đó là ma túy của S, cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu vật quản lý của Phí Ngọc H1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0469 gam (Không phải không nghìn bốn trăm sáu mươi chín gam).

Mẫu vật trong phong bì ký hiệu M1 quản lý khi khám xét chỗ ở của Phạm Bá S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,7762 gam (Hai phẩy bảy nghìn bảy trăm sáu mươi hai gam).

Mẫu vật trong phong bì ký hiệu M2 quản lý khi khám xét chỗ ở của Phạm Bá S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1065 gam (Một phẩy một nghìn không trăm sáu mươi lăm gam).

Mẫu vật trong phong bì ký hiệu M3 quản lý khi khám xét chỗ ở của Phạm Bá S gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 1,2413 gam (Một phẩy hai nghìn bốn trăm mười ba gam).

Bản Cáo trạng số 183/CT-VKSTPTB ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Bá S và bị cáo Lê Trí V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Bá S và Lê Trí V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Bá S và bị cáo Lê Trí V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Bá S mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Bá S từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trí V mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Lê Trí V từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định số 735/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Bá S và Lê Trí V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 29/5/2024, tại số nhà 11, ngõ 40, đường T, tổ 06, phường L, thành phố T1, tỉnh T1, Phạm Bá S và Lê Trí V có hành vi bán trái phép 0,0469 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Phí Ngọc H1 lấy 300.000 đồng. Ngoài ra khám xét khẩn cấp thu giữ tại chỗ ở của Phạm Bá S tại số nhà 11, ngõ 40, đường T, tổ 06, phường L, thành phố T1, tỉnh T1 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,7762 gam; 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1065 gam; 01 túi ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,2413 gam mục đích đều để bán kiếm lời. Như vậy tổng khối lượng ma túy S, V đã bán và tàng trữ để bán là 1,2413 gam Heroine + 3,9296 gam Methamphetamine = 5,1709 gam.

Hành vi của các bị cáo Phạm Bá S và Lê Trí V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:*

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...

p) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Hành vi của các bị cáo Phạm Bá S và Lê Trí V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Phạm Bá S và Lê Trí V theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Phạm Bá S là người bỏ tiền ra và trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ chỉ nơi cất giấu ma túy cho Lê Trí V biết đồng thời là người thỏa thuận để Lê Trí V bán ma túy giúp S. V được S trả công bằng cách nuôi ăn, ở cùng S.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Phạm Bá S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Trí V phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do Bản án số 63/2015/HSST ngày 14/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích.

Bị cáo Phạm Bá S và bị cáo Lê Trí V thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân,

Huy chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo Phạm Bá S và bị cáo Lê Trí V bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Số ma túy thu giữ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phạm Bá S là tiền do phạm tội mà có.

[9] Đối với Phí Ngọc H1 có hành vi mua ma túy của Phạm Bá S và Lê Trí V, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bản thân H1 chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1.

[10] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Phạm Bá S khai mua ma túy của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đê sông T8, thuộc tổ 01, phường L, thành phố T1, tỉnh T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bá S và bị cáo Lê Trí V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

## 2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Bá S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/5/2024).

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trí V 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/5/2024).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 04 phong bì, bên ngoài ghi số 735/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng.

*(Các vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2024).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Bá S và bị cáo Lê Trí V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý**